

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: **33/2022/ HNGĐ - ST**

Ngày 25 tháng 5 năm 2022

*"V/v Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chính

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung.

2. Ông Phạm Lành.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương Lý - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc “tranh chấp Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐST - HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Huyền L, sinh năm 1992

Trú tại: Số 10, tổ 5, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Bị đơn: Anh Phùng Anh T, sinh năm 1988

Trú tại: Số nhà 16, tổ 33, phường PX, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
(Hiện anh T đang chấp hành án phạt tù tại Đội 1, K4, Trại Giam Phú Sơn 4, Bộ Công an).

(Các đương sự có mặt chị L, vắng mặt anh T).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Huyền L trình bày: Tôi và anh Phùng Anh TT kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường PX, thành phố Thái Nguyên năm 2011. Sau đó tôi chuyển về nhà anh T sinh sống. Vợ chồng sống hạnh Pđược

khoảng một thời gian đầu. Đến tháng 9/2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhiều vấn đề không đồng thuận dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và không có tiếng nói chung và chồng tôi đã dọn ra ngoài ở riêng khi tôi mới mang thai cháu thứ 2 được 01 tháng; chồng tôi ở ngoài thường xuyên rượu chè bạn bè không quan tâm đến gia đình vợ con.. Mục đích hôn nhân không đạt được. Đến tháng 7/2015 thì chồng tôi anh T đánh nhau gây án và đã bị xét xử về tội Giết người với mức án 20 năm tù. Hiện anh T đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an. Sau đó tôi đã đưa 02 con chuyển về nhà ngoại tại tổ 5, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn sinh sống từ năm 2015 đến nay.

Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể đoàn tụ được vì thực tế anh T còn chấp hành án phạt tù rất dài. Vậy tôi tha thiết đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với anh T để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Tôi và anh T có 02 con chung là cháu Phùng Nhật Q, sinh ngày 01/4/2012 và cháu Phùng Anh P, sinh ngày 22/4/2015. Hiện tại 02 con đang ở cùng với tôi. Anh T lại đang đi chấp hành án phạt tù. Do vậy tôi có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có.

Ý kiến của bị đơn anh Phùng Anh T: Anh T và chị L kết hôn với nhau vào tháng 9/2011 và đăng ký kết hôn tại UBND phường PX, thành phố Thái Nguyên. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Anh T đang chấp hành hình phạt tù về tội Giết người, án phạt 20 năm tù.

Quan điểm của anh T đồng ý ly hôn với chị Huyền L. Hai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu giải quyết. Anh T đồng ý để chị L nuôi 02 con. Anh T đề nghị được xét xử vắng mặt và không yêu cầu hòa giải. Anh Phùng Anh T đã có đơn xin giải quyết vắng mặt tại Tòa án vì anh đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Phú Sơn 4, Bộ công an.

Tòa án đã giao các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh T, tuy nhiên anh T có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, do vậy không có mặt tại các phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ được. Do vậy phải mở phiên tòa xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, chị L giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn chấp hành theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX xem xét cho chị L được ly hôn anh T. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Phùng Nhật Q, sinh ngày 01/4/2012 và cháu Phùng Anh P, sinh ngày 22/4/2015 cho chị L nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng

nuôi con chung cho anh T vì chị L không yêu cầu. Về tài sản chung, và nợ chung: Không có. Về án phí chị L phải chịu án phí theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra công khai tại phiên tòa, xem xét ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại tổ 32, phường PX, thành phố Thái Nguyên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Phùng Anh T để tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tuy nhiên anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, chị L đề nghị xét xử vắng mặt anh T, đại diện VKS đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử Quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, việc đăng ký kết hôn đã được thực hiện tại Ủy ban nhân dân phường PX, thành phố Thái Nguyên là cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định nên là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng ly hôn là do sau khi cưới được khoảng 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhiều vấn đề không đồng thuận dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và không có tiếng nói chung và anh T và chị L đã dọn ra ngoài ở riêng, anh T ở ngoài thường xuyên rượu chè bạn bè không quan tâm đến gia đình vợ con.. Mục đích hôn nhân không đạt được. Đến tháng 7/2015 thì chồng tôi anh T đánh nhau gây án và đã bị xét xử về tội Giết người với mức án 20 năm tù. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an. Sau đó chị L đã đưa 02 con chuyển về nhà ngoại tại tổ 5, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn sinh sống từ năm 2015 và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn. Anh T cũng nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống gia đình không hạnh P, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục sẽ không mang lại hạnh P cho cả hai bên nên cần chấp nhận đơn khởi kiện về ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp với thực tế và đúng quy định tại các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là cháu Phùng Nhật Q, sinh ngày 01/4/2012 và cháu Phùng Anh P, sinh ngày 22/4/2015. Hiện tại 02 con đang ở cùng với chị L. Anh T lại đang đi chấp hành án phạt tù. Cháu P và cháu Q đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Hội đồng xét xử thấy hiện tại các cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn và chị L có nguyện vọng tha thiết xin được nuôi 02 con, do đó cần giao cháu Q và cháu P cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con khôn lớn trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều xác định không có.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Huyền L.

Cho chị Bùi Huyền L được ly hôn anh Phùng Anh T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Phùng Nhật Q, sinh ngày 01/4/2012 và cháu Phùng Anh P, sinh ngày 22/4/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung khôn lớn trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản và các khoản nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Bùi Huyền L phải chịu 300.000đ án phí Ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001012 ngày 09/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Về quyền kháng cáo: Báo cho chị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- UBND phường PX;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ DUY CHINH

Về quyền kháng cáo: Báo cho chị Nhung được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hậu được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VŨ DUY CHINH

